



THÔNG TIN ĐỒNG CHỦ TÀI KHOẢN SỐ
Information of Joint Account Holder No.:

- Chúng tôi là khách hàng hiện hữu của Ngân Hàng/ *We are the existing customer of the Bank*
 Áp dụng cùng thông tin của tài khoản số / *Same information of Account No.*
 Khác (phải điền cụ thể mọi thông tin dưới đây nếu chọn mục này) / *Others (must specify all information below if this option is selected):*
- Chúng tôi là khách hàng mới/ *We are the new customer of the Bank*
Nếu chọn ô này, vui lòng điền thông tin bên dưới/ *If checking this item, please complete the below information*

1. Thông tin của cá nhân Đồng Chủ Tài Khoản <i>Information of individual Joint Account Holder^{*i}</i>	
Họ tên/ <i>Name*</i>	<input type="checkbox"/> Ông/Mr <input type="checkbox"/> Bà/Ms
Nhóm chữ ký (nếu có)/ <i>Signing group (if any)</i>	
Ngày sinh/ <i>Date of birth*</i>	
Quốc tịch/ <i>Nationality*</i>	
Quốc tịch khác (nếu có)/ <i>Other nationality(ies) (if any)</i>	
Nghề nghiệp, chức vụ/ <i>Occupation, title*</i>	
Số điện thoại/ <i>Telephone No. *</i>	
Thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu/Citizen Identity Card/Identity Card/Passport^{*ii}	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Thị thực nhập cảnh vào/Thẻ tạm trú tại Việt Nam (trong trường hợp là người nước ngoài)/ <i>Entry visa for /Temporary Resident card in Vietnam (in case of a foreigner) *</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Tình trạng cư trú/ <i>Residential status*</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident
Địa chỉ thường trú/ <i>Permanent residential address^{*iii}</i>	
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu khác địa chỉ thường trú)/ <i>Current residential address in Vietnam (if different from permanent residential address) *</i> <small>^{iv}</small>	

Địa chỉ đăng ký ở nước ngoài đối với người nước ngoài/ <i>Registered address in overseas for foreigner*</i>	
Thông tin liên lạc (nếu khác địa chỉ thường trú và địa chỉ cư trú)/ <i>Contact information (if different from permanent residential address and Current residential address)</i>	
Địa chỉ thư điện tử/ Email address*	
Thông tin phát hành hóa đơn điện tử/ <i>Information for issuance of e-invoice*</i>	
a. Tên phát hành hóa đơn/ <i>Name used to issue e-invoice(s) by the Bank</i>	
b. Địa chỉ phát hành hóa đơn/ <i>The address used to issue e-invoice(s) by the Bank</i>	
c. Mã số thuế/ <i>Tax code*</i>	(Vui lòng điền thông tin mã số thuế nếu khách hàng có mã số thuế theo quy định pháp luật/ <i>Please insert the tax code herein if customer has tax code in accordance with the law</i>)

2. Thông tin liên lạc/ <i>Contact information</i>			
Người liên lạc/ <i>Contact persons</i>	Quan hệ <i>Relationship</i>	Số điện thoại <i>Telephone No.</i>	Địa chỉ thư điện tử <i>Email address*</i>

3. Kê Khai Thuế - Theo Luật Hoa Kỳ/ <i>FATCA Declaration*</i>
<p>Bằng cách chọn các ô tương ứng và ký vào đơn này, Tôi/Chúng tôi tuyên bố rằng các thông tin của tôi/chúng tôi cho mục đích tuân thủ Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của chính phủ Hoa Kỳ ("FATCA") như sau và tôi/chúng tôi sẽ thông báo đến Ngân Hàng khi có thay đổi về các thông tin dưới đây trong vòng 30 ngày. / <i>By checking the appropriate box and signing this Application Form, I/We hereby declare my/our information for tax purpose under Foreign Account Tax Compliance Act ("FATCA") as below and I/we agree to inform you within 30 days if any following information becomes incorrect or incomplete.</i></p>
<p>1. Tôi/Chúng tôi là công dân hoặc thường trú tại Hoa Kỳ./ <i>I/We am/are the citizen or resident(s) of the United States of America.</i></p> <p><input type="checkbox"/> Đúng. Vui lòng cung cấp đơn W-9 đã hoàn tất / <i>Yes. Please provide the complete form W-9</i></p> <p><input type="checkbox"/> Không. Vui lòng sang câu tiếp theo./ <i>No. Process to next item.</i></p>
<p>2. Tôi/Chúng tôi có (có thể chọn nhiều yếu tố đúng với tình trạng của khách hàng): <i>I/We have (tick all applicable selections):</i></p> <p><input type="checkbox"/> 2.1. Nơi sinh tại Hoa Kỳ./ <i>US place of birth.</i></p> <p><input type="checkbox"/> 2.2. Địa chỉ cư trú hoặc địa chỉ nhận thư tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp thư tin bưu điện tại Hoa Kỳ)/ <i>a current US residence or mailing address (including a US PO Box).</i></p>

- 2.3. Số điện thoại hiện tại tại Hoa Kỳ./ *a current US telephone number.*
- 2.4. Lệnh thanh toán định kỳ có hiệu lực đến tài khoản tại Hoa Kỳ./ *standing instructions to make payments to an account in the US.*
- 2.5. Thư ủy quyền còn hiệu lực hoặc quyền đại diện cho người có địa chỉ tại Hoa Kỳ./ *a current power of attorney or authorization to a person with a US address.*
- 2.6. Địa chỉ “nhờ chuyển” hoặc địa chỉ “giữ thư” là địa chỉ duy nhất của tài khoản của tôi./ *a “care of” or “hold mail” address as the sole address for my account.*
- 2.7. Không có trường hợp nào ở trên./ *None of the above.*

Nếu bạn đã chọn bất kỳ yếu tố nào từ 2.1 đến 2.6, vui lòng cung cấp đơn W-8BEN đã hoàn tất và Bằng chứng bằng văn bản (bắt buộc)(*)./ *If you have ticked any from the 2.1 to 2.6, please provide the complete form W-8BEN and Documentary Evidence (mandatory)(*)* (*) Bằng chứng bằng văn bản/ *Documentary Evidence:*

Ký hiệu định danh của Mỹ/FATCA <i>Indicia observed</i>	Hồ sơ phải nộp để xử lý ký hiệu định danh Mỹ/Documentation required for Cure of Fatca <i>indicia</i>
Yếu tố 2.1. Nơi sinh tại Hoa Kỳ/2.1. US place of birth	<p>1. Bất kỳ giấy tờ xác minh nhân thân được cấp bởi cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành cấp thể hiện quyền công dân ở một nước ngoài Mỹ/ <i>Any valid identification issued by an authorized government body other than US government (for examples, a government or agency thereof, or a municipality)</i></p> <p>2. Bất kỳ một trong những tài liệu sau đây:/ <i>Any one of the following documents:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận Tước Quốc tịch Mỹ/ <i>Certified Copy of “Certificate of Loss of National, or</i> - Giải trình hợp lý bằng văn bản về việc từ bỏ quyền công dân Mỹ của chủ tài khoản/ <i>Reasonable explanation of why the customer does not have such a certificate despite renouncing US citizenship, or</i> - Lý do chủ tài khoản không có quốc tịch Mỹ khi sinh/ <i>Reason the customer did not obtain U.S. citizenship at birth</i>
Các yếu tố từ 2.2 đến 2.6/ <i>any from the 2.2 to 2.6</i>	<p>(i) Giấy chứng nhận cư trú do một cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương) của vùng lãnh thổ tài phán trong đó thực thể này nhận là đối tượng thường trú/ <i>A certificate of residence issued by an authorized government body (for example, a government or agency thereof, or a municipality) of the jurisdiction in which the payee claims to be resident</i></p> <p>(ii) Bất kỳ giấy tờ xác minh nhân thân được cấp bởi cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương), mà bao gồm tên của cá nhân đó và thường được sử dụng cho mục đích xác định nhân thân/ <i>With respect to an individual, any valid identification issued by an authorized government body (for examples, a government or agency thereof, or a municipality) that includes the individual’s name and is typically used for identification purposes.</i></p> <p>(iii) Hồ sơ QI (Trung gian đại diện hợp pháp)/ <i>Qualified Intermediary status</i></p>

Ghi chú /Note.

1. SMBC không thể tư vấn về thuế trong quy trình này. Nếu Quý khách có bất kỳ thắc mắc gì liên quan đến thông tin cung cấp tại phần này hoặc các mẫu đơn liên quan đến FATCA, xin vui lòng liên hệ chuyên viên tư vấn thuế, luật và hoặc các tư vấn chuyên nghiệp khác/ *SMBC is not able to provide tax advice in respect of this process. If you are unsure about how to complete this part, or any other forms, in relation to FATCA, please contact your tax, legal and/or other professional adviser.*
2. Một người là công dân Hoa Kỳ khi có các yếu tố dưới đây/ *The term “United States Citizen” means:*
 - Cá nhân sinh ra tại Hoa Kỳ/ *An individual born in the United States*
 - Cá nhân có cha mẹ là công dân Hoa Kỳ/ *An individual whose parent is a U.S. citizen*
 - Người nước ngoài đã được công nhận là công dân Hoa Kỳ. *A former alien who has been naturalized as a U.S. citizen*
 - Cá nhân sinh ra ở Puerto Rico/ *An individual born in Puerto Rico,*
 - Cá nhân sinh ra ở đảo Guam, or/ *An individual born in Guam, hoặc*
 - Cá nhân sinh ra ở đảo U.S Virgin./ *An individual born in the U.S. Virgin Islands.*
3. Mẫu W-8 BEN có giá trị từ ngày ký đến ngày cuối cùng của năm dương lịch thứ ba tiếp theo sau đó/ *a Form W-8BEN-E will remain valid for a period starting on the date the form is signed and ending on the last day of the third succeeding calendar year.*

4. Giao Dịch Với Các Nước Cấm Vận/Hạn chế Transaction with Sanctioned/Restricted Countries

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng hiện tại tôi/chúng tôi:
I/We hereby confirm that I/we currently:

- có thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế./ have transaction with sanctioned/restricted countries.
- không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế./ have no transaction with sanctioned/restricted countries.
- Khác/Other: hiện tại không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế nhưng dự định sẽ có trong tương lai gần/ have no transaction with sanctioned/restricted countries but we intend to have in the near future.

Nếu câu trả lời là “Có” và “Khác”, vui lòng nêu rõ:
If your answer is “Yes” or “Other”, please describe:

Quốc gia đang bị cấm vận/hạn chế nào mà Quý khách có giao dịch hoặc dự định giao dịch? Và số lượng giao dịch dự đoán của Quý khách với mỗi quốc gia là bao nhiêu?
Which sanctioned/restricted countries that you have transaction with or intend to have transaction with? What is your estimated transaction volume with each country?

Ghi chú: Các nước cấm vận/hạn chế bao gồm các quốc gia nằm trong các chương trình cấm vận/hạn chế áp dụng bởi bất kỳ quy định nào mà Ngân Hàng có nghĩa vụ phải tuân thủ, bao gồm nhưng không giới hạn lệnh cấm vận/hạn chế của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Văn phòng Kiểm soát tài sản nước ngoài (OFAC) của Hoa Kỳ, Chính phủ Nhật Bản, hoặc chính sách nội bộ hiện hành để phòng, chống tội phạm tài chính ...
Notes: Sanctioned/Restricted countries include countries that are subject to sanction/restricted measures imposed by any regulations by which the Bank is governed, including but not limited to the sanctions/restrictions of the United Nations Security Council, European Union, OFAC, the Japan Government, or internal policies to prevent and combat Financial Crime, etc.

5. Xác nhận/ Statement*

Theo quy định pháp luật liên quan và quy định nội bộ của chúng tôi/In accordance with applicable regulations and our internal rules:

- Cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành Tài Khoản Chung tại Ngân Hàng (Đính kèm)/
Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the Joint Account(s) is required (as attached)
- Không cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành Tài Khoản Chung tại Ngân Hàng
Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the Joint Account(s) is NOT required.

Chúng tôi xin xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác, và những người ký tên trong tài liệu này đều có thẩm quyền hợp lệ. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin nêu trên và chúng tôi đồng ý rằng Ngân Hàng cần có một khoảng thời gian hợp lý ít nhất bảy (07) ngày làm việc tính từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo thay đổi, hoặc ngày có hiệu lực của thông báo thay đổi (theo chúng tôi xác định), tùy theo ngày nào đến sau, để ghi nhận việc thay đổi đó.

We hereby confirm that the above information is truthful and accurate, and all the signatories are authorized and eligible. We shall promptly notify you in writing of any change of those and we agree that the Bank shall be entitled to a reasonable period of time of at least seven (07) business days from receipt of our notice or from the effective date of the changes (as indicated by us), whichever is later, to process any notification of change.

ⁱ Ghi thông tin của tổ chức theo như tên ghi trên giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /Insert information of the organization as appeared on the license of operation or other documents as stated by law.

ⁱⁱ Trong trường hợp là người Việt Nam: ghi thông tin của Thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/ In case of Vietnamese, please state the information of Identity card/citizen card

Trong trường hợp là người nước ngoài: ghi thông tin của Hộ chiếu/In case of foreigner, please state the information of Passport.

ⁱⁱⁱ Trong trường hợp Đồng Chủ Tài Khoản là người nước ngoài thì ghi địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/In case the Joint Account Holder is a foreigner, please state the registered overseas residential address.

^{iv} Trong trường hợp Đồng Chủ Tài Khoản là người nước ngoài thì ghi địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/In case the Joint Account Holder is a foreigner, please state the registered overseas residential address.